TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũ Thư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXX - ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐ-HPT ngày 16/01/2024, Thông báo thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 24/01/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1982, địa chỉ ĐKHKTT: Thôn La Nguyễn, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn Tân Minh, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi làm việc: Công ty may Maxpor m9 xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn La Nguyễn, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

(Chị Th có đơn xin xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 8 năm 2023, bản tự khai đề ngày 26 tháng 10 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 3 năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên có nhiều bất đồng quan điểm trong vấn đề kinh tế, gia đình, cả hai không tìm được tiếng nói chung, anh Ng có những lời nói xúc phạm đến nhân phẩm, đạo đức của chị Th. Lý do anh Ng cư xử với chị như vậy là do chị đi làm công ty hết giờ chị chưa về nhà mà chị còn làm thêm công việc bán hàng online kiếm thêm thu nhập. Anh Ng thiếu sự tin tưởng chị nên cuộc sống hôn nhân căng thẳng, không có hạnh phúc. Chị và anh Ng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2023, không còn quan tâm đến nhau. Bản thân chị Th cũng đã giải thích với anh Ng, tạo cơ hội để cải thiện mâu thuẫn nhưng không có kết quả, hôn nhân không có khả năng hàn gắn. Từ tháng 10/2023 đến nay chị và con gái lớn đã đi thuê nhà ở riêng tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, được cơ sở thôn và chính quyền địa phương xác nhận. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngđể ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Ngcó 02 con chung là Trần Thị Thảo H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 20xx và Trần Tuấn N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 20xx. Hiện nay con H đang ở với chị, con Nđang ở với anh Ng và bố mẹ đẻ của anh Ng ở thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các con chị có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ, chị cũng tôn trọng lựa chọn của các cháu. Hiện

chị đang là công nhân, có thu nhập ổn định, chị có đủ điều kiện nuôi con. Nếu chị và anh Ngmỗi người nuôi một con thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về quan hệ tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 16 tháng 10 năm 2023, bị đơn anh Trần Văn Ng trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống của anh và chị Th anh Ng trình bày thống nhất như lời trình bày của chị Th. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà bố mẹ của anh ở thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị Th đi làm về muộn, tan làm ở công ty lúc 16 giờ 30 nhưng đến 20 giờ tối chị Th mới về nhà trong cả một thời gian dài. Anh có hỏi thì chị Th nói là đi ship hàng (chị Th bán thực phẩm chức năng); Ngoài ra, anh còn nghe có thông tin chị Th có quan hệ với một người đàn ông khác, tuy nhiên anh chưa bắt gặp. Anh đã khuyên bảo chị Th nhưng chị Th không thừa nhận mà còn cãi lại. Vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không có tiếng nói chung. Thời điểm vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nhất là ngày 28/8/2023, chị Th tiếp tục về nhà muộn không có lý do nên vợ chồng to tiếng, bực tức anh có đuổi chị Th đi, chị Th đã thu dọn toàn bộ tư trang bỏ đi không về nhà từ thời điểm đó đến nay và sống ly thân với anh. Sau đó anh có đi tìm nhưng chị Th kiên quyết không về.

Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy các con. Tòa án đã giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự về việc thu thập, giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình là có căn cứ và hợp pháp, cũng như anh Ng muốn đoàn tụ với chị Th thì anh phải tìm biện pháp cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, anh nhất trí.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Th có 02 con chung đúng như chị Th đã trình bày. Hiện tại cháu Trần Thị Thảo H đang sống cùng mẹ và được chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; cháu Trần Tuấn N đang ở với anh và bố mẹ đẻ của anh ở thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh có chỗ ở, có thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện nuôi con. Trường hợp chị Th vẫn mong muốn ly hôn thì anh có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tuấn N và đồng ý để cho chị Th nuôi dưỡng 01 con chung, không ai phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về quan hệ tài sản: Anh và chị Th không có tài sản chung, không có nợ chung, anh chị không có đóng góp gì vào việc phát triển khối tài sản chung của gia đình anh nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại văn bản trình bày ngày 28 tháng 10 năm 2023 của người làm chứng là ông Trần Ngọc V, sinh năm 1945, là bố đẻ của anh Trần Văn Ng trình bày:

Anh Ng và chị Th trong quá trình chung sống rất hạnh phúc, nhưng vài năm trở lại đây chị Th nảy sinh tư tưởng không như bình thường, bán hàng online, đi đêm về tối, nặng nhẹ với chồng, chửi bới đổ lên đầu 02 con trẻ, cãi lại chồng, coi thường bố mẹ, anh em hai bên. Khi mẹ anh Ng kết hợp cùng gia đình, cán bộ phụ nữ xã khuyên bảo, giáo dục nhưng chị Th không nghe, cũng không thay đổi. Chị Th đã sống ly thân đến thời điểm ngày 28 tháng 10 năm 2023 là 16 tháng, chị Th đã bỏ nhà đi ở trọ nơi khác để quyết tâm ly hôn. Ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị Th hiểu ra, có trách nhiệm với chồng, con và gia đình. Trường hợp không hòa giải được, anh chị ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Ngvà gia đình ông được nuôi dưỡng 02 con chung của anh chị vì gia đình ông và anh Ngcó đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở và việc làm để nuôi dưỡng tốt cho hai cháu.

4. Biên bản xác minh ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V thể hiện: Chị Th và anh Ng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M vào ngày 29 tháng 3 năm 2000. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh Ng tại thôn L, xã M. Quá trình anh Ng, chị Th chung sống, thời điểm mâu thuẫn, ly thân, lý do mâu thuẫn vợ chồng anh chị, đại diện cơ sở thôn và UBND xã M nắm bắt thông tin, cung cấp cho Tòa án phù hợp với lời trình bày của chị Th và anh Ng tại Tòa. Địa phương đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho anh chị, trường hợp chị Th không đồng ý hòa giải hay kết quả hòa giải không thành thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các đương sự và quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Th và anh Ng có 02 con chung như chị Th, anh Ng đã trình bày. Hiện tại cháu Trần Tuấn N đang ở với anh Ngvà bố mẹ đẻ của anh ở thôn La Nguyễn, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Con lớn Trần Thị Thảo H đang sống cùng

chị Th. Về điều kiện nuôi con, chị Th và anh Ng đều có công việc, có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Gia đình anh Ng là gia đình văn hóa, bố mẹ anh Ngcòn khỏe mạnh, có thể hỗ trợ giúp đỡ anh Ng trong việc chăm sóc con. Vì vậy, trường hợp phải giải quyết ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giao con N cho anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao con H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung của chị Th và anh Ng địa phương không nắm được, đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật.

5. Tại Văn bản trình bày nguyện vọng, cháu Trần Thị Thảo H xin ở với mẹ; Cháu Trần Tuấn N xin ở với bố.

**** Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Vũ Thư phát biểu quan điểm***:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 đề nghị: Xử cho chị Th được ly hôn anh Ng; Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Thảo H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2008; giao cho anh Ngtrực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tuấn N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2010. Chấp nhận việc chị Th và anh Ngkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Do chị Th và anh Ngđều không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Thkhởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn Ng có đăng ký thường trú tại thôn L, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn,*

tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

[1.2] Chị Lê Thị Thcó Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th, anh Ng.

2.Về nội dung:

[**2.1**] **Quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 29 tháng 3 năm 2000 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống, do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm và thiếu tin tưởng nhau nên đã nảy sinh mâu thuẫn, ly thân. Các đương sự và bố đẻ anh Ng cũng như địa phương đều xác định anh Ng và chị Th nảy sinh mâu thuẫn, hay cãi vã, to tiếng, nguyên nhân do chị Th hay đi làm về muộn, vợ chồng nghi ngờ nhau nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bản thân anh Ng và gia đình hai bên cùng đại diện Hội phụ nữ cơ sở đã tìm cách tháo gỡ, phân tích, hòa giải cho anh chị nhưng đều không có kết quả. Anh Ng thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 và chị Th không muốn về chung sống với anh. Tòa án cũng đã tạo điều kiện về thời gian cho anh Ng và chị Th có cơ hội hàn gắn tình cảm, tuy nhiên, anh Ng không tìm được biện pháp để giải quyết những bất đồng giữa hai bên và không thuyết phục được chị Th quay về đoàn tụ, chị Th vẫn kiên quyết xin ly hôn và có đơn từ chối hòa giải.

Xét thực trạng quan hệ vợ chồng của chị Th và anh Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ng.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thị Thvà anh Trần Văn Ng có 02 con chung là Trần Thị Thảo H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 20xx và Trần Tuấn N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 20xx. Hiện nay con H đang ở với chị Th, con N đang ở với anh Ng và bố mẹ đẻ của anh Ng. Về điều kiện nuôi con: Chị Th hiện đang làm công nhân tại Công ty may M m9 xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thu nhập khoảng gần 05 triệu

đồng/tháng, anh Ng là công nhân lái xe của công ty TNHH T tỉnh Thái Bình thu nhập bình quân là 9.500.000đồng/tháng. Cả hai đều có thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện nuôi con, xét nguyện vọng của hai con chung, ý kiến của các đương sự, của đại diện gia đình anh Ng và chính quyền địa phương, thấy để các con chung của anh chị được ổn định chỗ ở, học hành; cần giao con H cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, giao con N cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Th và anh Ng, không ai phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[**2.3**] **Về tài sản**: Chị Th và anh Ng không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[**2.4**] **Về án phí**: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ng.

2. **Về quan hệ con chung:** Xử giao cho chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Thảo H, sinh ngày 19 tháng 3 năm 20xx; giao cho anh Trần Văn Ng trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Tuấn N, sinh ngày 31 tháng 12 năm 20xx. Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.**Về quan hệ tài sản:** Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 24 tháng x năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Th và anh Trần Văn Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số Y ngày x tháng 4 năm 20xx);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan